

Lời Mở Đầu Báo Cáo Thực Tập Ngành luật - Pháp luật về quản lý thuế thu nhập cá nhân

1. Lý do chọn đề tài

Để đảm bảo phát triển kinh tế xã hội ổn định, bền vững và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế trong giai đoạn hiện nay, việc hoàn thiện các chính sách tài chính trong đó có hệ thống chính sách thuế nói chung, thuế TNCN nói riêng là việc hết sức cần thiết, nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ phân bổ nguồn lực đồng thời giải quyết tốt các mối quan hệ giữa tiết kiệm, đầu tư và tiêu dùng, giữa tăng trưởng với công bằng xã hội và xoá đói giảm nghèo.

Thực hiện chủ trương đổi mới của Đại hội Đảng lần thứ X về chính sách thuế theo hướng “Áp dụng thuế TNCN thống nhất và thuận lợi cho mọi đối tượng chịu thuế, bảo đảm công bằng xã hội và tạo động lực phát triển...”, Quốc hội đã thông qua Luật thuế TNCN ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật thuế TNCN năm 2012 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2013 nhằm mục đích đảm bảo công bằng trong điều tiết thu nhập của các tầng lớp dân cư, góp phần hạn chế khoảng cách về thu nhập trong xã hội và khuyến khích mọi cá nhân lao động, sản xuất kinh doanh, gia tăng thu nhập để làm giàu chính đáng. Tuy nhiên để luật thuế TNCN phát huy tính hiệu quả và mục tiêu ban đầu đã được đặt ra thì yếu tố quyết định chính là công tác quản lý thuế TNCN. Hiện nay, khi nền kinh tế của nước ta đang ngày càng phát triển, quá trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng thì nhu cầu chi tiêu của Nhà nước để giải quyết các vấn đề an ninh, quốc phòng, an sinh xã hội, phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế,... cũng ngày càng gia tăng; thêm vào đó, việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế dẫn đến việc thu ngân sách cũng thay đổi theo hướng nguồn thu từ tích lũy trong nước được tăng dần và chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong tổng thu NSNN. Thuế TNCN cũng như các sắc thuế khác đều góp phần ổn định thu cho NSNN trong quá trình hội nhập. Vì vậy, việc quản lý thuế TNCN cần phải từng bước thực hiện được việc quản lý các đối tượng nộp thuế, các khâu trong quá trình thực hiện việc thu thuế, tiến tới kiểm soát được thu nhập nhưng vẫn phải đảm bảo tính công bằng, minh bạch và công

khai, nhằm hướng tới mục tiêu phục vụ cho công tác hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước trong từng thời kỳ, mà cụ thể là Chiến lược cải cách và hiện đại hoá hệ thống thuế giai đoạn 2011-2020.

Trên thực tế, luật thuế TNCN đã được triển khai thực hiện trong hơn sáu năm qua, với rất nhiều những quy định mới về đối tượng nộp thuế, hay thu nhập chịu thuế TNCN, được cụ thể hoá trong luật theo hướng hoàn thiện hơn, đáp ứng được nhu cầu của xã hội. Vậy là, ứng với những điểm mới của luật thuế TNCN, cũng cần phải có những quy định mới trong việc quản lý thuế TNCN, sao cho việc quản lý đạt được hiệu quả tốt nhất, tránh tình trạng “thất thu thuế” đã và đang diễn ra trong thực tiễn. Vấn đề đặt ra ở đây là: việc cụ thể hoá công tác quản lý thuế TNCN trong các văn bản quy phạm pháp luật được thể hiện như thế nào? Thực trạng của pháp luật về quản lý thuế TNCN ra sao? Và đâu là giải pháp để khắc phục phần nào những thực trạng đó?

Xuất phát từ sự cần thiết của pháp luật trong công tác quản lý thuế TNCN, cũng như từ những vấn đề phát sinh thực tế trong việc thực thi pháp luật về quản lý thuế TNCN ở trên, nên tôi đã

chọn đề tài “***Pháp luật về quản lý thuế thu nhập cá nhân ở Việt Nam - Thực trạng và giải pháp***” làm đề tài nghiên cứu.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Với việc nghiên cứu đề tài “Pháp luật về quản lý thuế TNCN ở Việt Nam - Thực trạng và giải pháp”, tác giả mong muốn, trước hết là tìm hiểu các quy định của pháp luật về vấn đề này và thực tế, các quy định đó đã và đang được áp dụng như thế nào? Sau khi đã có một cách nhìn tổng quát về quản lý thuế TNCN, cùng với việc đưa ra những kiến nghị giải pháp để hoàn thiện các vấn đề pháp lý; báo cáo sẽ mang đến “cách nhìn chân thực nhất”, qua đó, cơ quan Nhà nước sẽ có những định hướng cũng như có thể khắc phục được những mặt hạn chế của pháp luật thuế TNCN, giúp cho việc quản lý các đối tượng nộp thuế được tốt hơn, góp phần ổn định nguồn thu lâu dài cho NSNN.

Báo cáo sẽ hướng tới những mục tiêu cụ thể sau:

- Phân tích những quy định pháp luật, từ đó nhận xét và đánh giá việc áp dụng pháp luật trong thực tiễn, những mặt đã đạt được và những mặt hạn chế của các quy định pháp luật trong công tác quản lý thuế
- Nghiên cứu những quy định pháp luật về quản lý thuế TNCN của Việt Nam so với một số quốc gia khác trên thế giới từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt
- Thông qua việc phân tích thực trạng, và học hỏi kinh nghiệm nước ngoài, từ đó đưa ra những kiến nghị, giải pháp nhằm góp phần cải thiện và nâng cao hiệu lực thi hành, hiệu quả áp dụng các quy định của pháp luật quản lý thuế TNCN, phù hợp với tình hình kinh tế xã hội ở Việt Nam hiện

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là nghiên cứu các quy định pháp luật về quản lý thuế TNCN. Việc thực thi các quy định pháp luật đó trong thực tiễn.

Phạm vi nghiên cứu của đề tài

Xét về mặt lý luận: phạm vi nghiên cứu đề tài là trong khuôn khổ những quy định pháp luật về quản lý thuế và pháp luật về thuế TNCN. Bên cạnh đó, báo cáo cũng tham khảo thêm những kinh nghiệm của pháp luật nước ngoài về pháp luật quản lý thuế TNCN.

Xét về mặt thực tiễn những số liệu được thống kê đề cập tới trong nội dung các phần phân tích được cập nhật từ thực tiễn tại một số chi cục thuế trong cả nước.

Báo cáo tập trung nghiên cứu hoạt động quản lý thuế TNCN của Nhà nước đối với các chủ thể nộp thuế mà không tiếp cận vấn đề quản lý thuế của bản thân các đối tượng nộp thuế.

4. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu, trong đó chủ yếu là các phương pháp phân tích, tổng hợp, phương pháp so sánh, thống kê, khảo sát thực tế, ...

Phương pháp phân tích, tổng hợp, thống kê: nghiên cứu thực tiễn áp dụng của luật thuế TNCN qua các số liệu, thống kê thu thập được.

Phương pháp hệ thống: coi pháp luật quản lý thuế TNCN là một bộ phận cấu thành của pháp luật quản lý thuế để tiến hành nghiên cứu.

Phương pháp so sánh: Nghiên cứu các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của pháp luật nước ngoài về thuế TNCN, qua đó học hỏi kinh nghiệm và rút ra những “bài học” để sửa đổi các quy định pháp luật phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của quốc gia mình, trên cơ sở đó nâng cao hiệu quả quản lý thuế TNCN ở Việt Nam.

5. Bố cục báo cáo

Ngoài phần Mở đầu và Kết luận, phần nội dung chính của báo cáo được kết cấu thành ba chương

Chương 1: Khái quát về pháp luật quản lý thuế thu nhập cá nhân

Chương 2: Thực trạng pháp luật về quản lý thuế thu nhập cá nhân ở Việt Nam.

Chương 3: Giải pháp hoàn thiện pháp luật về quản lý thuế thu nhập cá nhân ở Việt Nam

LƯU Ý Trong quá trình làm bài Báo cáo thực tập các bạn gặp khó khăn về thời gian hay tìm kiếm công ty thực tập, **không thể hoàn thành bài làm** hãy liên hệ với mình để được hỗ trợ qua [**https://zalo.me/0909232620**](https://zalo.me/0909232620)

XEM KHO TÀI LIỆU ==> [**BÁO CÁO TỐT NGHIỆP NGÀNH LUẬT**](https://baocaothuctap.net/bao-cao-thuc-tap-nganh-luat/)
[**https://baocaothuctap.net/bao-cao-thuc-tap-nganh-luat/**](https://baocaothuctap.net/bao-cao-thuc-tap-nganh-luat/)

DOWNLOAD 10 [**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO THỰC TẬP NGÀNH LUẬT**](https://baocaothuctap.net/de-cuong-bao-cao-thuc-tap-khoa-luat/)
[**https://baocaothuctap.net/de-cuong-bao-cao-thuc-tap-khoa-luat/**](https://baocaothuctap.net/de-cuong-bao-cao-thuc-tap-khoa-luat/)

Danh sách + 66 ==> [**Đề tài báo cáo thực tập tại Tòa Án Nhân Dân**](https://baocaothuctap.net/de-tai-tot-nghiep-luat-tai-toa-an)
[**https://baocaothuctap.net/de-tai-tot-nghiep-luat-tai-toa-an**](https://baocaothuctap.net/de-tai-tot-nghiep-luat-tai-toa-an)

Danh sách 50==> [**Đề tài báo cáo ngành Luật tại Ủy ban nhân dân**](https://baocaothuctap.net/de-tai-bao-cao-luat-tai-uy-ban-nhan-dan)
[**https://baocaothuctap.net/de-tai-bao-cao-luat-tai-uy-ban-nhan-dan**](https://baocaothuctap.net/de-tai-bao-cao-luat-tai-uy-ban-nhan-dan)

Danh sách 320 [**Đề tài báo cáo thực tập ngành Luật**](https://baocaothuctap.net/de-tai-bao-cao-thuc-tap-nganh-luat-dan-su-kinh-te-hanh-chinh-hay/)
[**https://baocaothuctap.net/de-tai-bao-cao-thuc-tap-nganh-luat-dan-su-kinh-te-hanh-chinh-hay/**](https://baocaothuctap.net/de-tai-bao-cao-thuc-tap-nganh-luat-dan-su-kinh-te-hanh-chinh-hay/)

Xem giá dịch vụ ==> [**Viết thuê báo cáo thực tập trọn gói**](https://baocaothuctap.net/)
[**https://baocaothuctap.net/**](https://baocaothuctap.net/)

Lời Mở Đầu Báo Cáo Thực Tập Ngành luật - Pháp luật về thanh niên

1. Tính cấp thiết của đề tài

Thanh niên là lực lượng xã hội to lớn, một trong những nhân tố quan trọng quyết định tương lai, vận mệnh dân tộc; là lực lượng chủ yếu trên nhiều lĩnh vực, đảm nhiệm những công việc đòi hỏi hy sinh, gian khổ, sức khỏe và sáng tạo. Thanh niên là độ tuổi sung sức nhất về thể chất và phát triển trí tuệ, luôn năng động, sáng tạo, muốn tự khẳng định mình. Song, do còn trẻ, thiếu kinh nghiệm nên thanh niên cần được sự giúp đỡ, chăm lo của các thế hệ đi trước và toàn xã hội bằng những chính sách cụ thể.

Từ khi ban hành Luật Thanh niên năm 2005 đến nay, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, sự vào cuộc của các bộ, ngành từ Trung ương đến địa phương và sự phối hợp của các ngành đoàn thể, công tác quản lý nhà nước về thanh niên, công tác thanh niên đã có những chuyển biến tích cực góp phần quan trọng trong việc tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân nói chung và thanh niên nói riêng; các quyền và nghĩa vụ của thanh niên được bảo vệ và thực hiện đúng pháp luật; đời sống vật chất của thanh niên từng bước được nâng cao, phần lớn thanh niên đều có lối sống tích cực, gắn kết với cộng đồng; vai trò và trách nhiệm của thanh niên trong việc tham gia phát triển kinh tế - xã hội đã từng bước nâng cao.

Đối với xã Thành Sơn, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa trong những năm qua được sự quan tâm tập trung chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, Chính quyền các cấp đã tăng cường hơn đến công tác quản lý nhà nước về công tác thanh niên. Qua triển khai, bước đầu đã có một số kết quả nhất định: thanh niên được tạo điều kiện và có cơ hội phát triển cả về thể chất, tinh thần và được cống hiến; công tác thanh niên được chú trọng và quan tâm nhiều hơn; đội ngũ làm công tác thanh niên ngày càng có chất lượng;... Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn nhiều vấn đề còn phải suy nghĩ và quan tâm đó là: nhận thức của một bộ phận cán bộ, công chức về vị trí, vai trò của thanh niên trong giai đoạn hiện nay còn hạn chế nên việc chỉ đạo điều hành ở một số nơi chưa được quan tâm đúng mức.

Từ những phân tích như trên, cần thiết phải có sự nghiên cứu cụ thể về thực trạng quản lý nhà nước về công tác thanh niên trên địa bàn huyện Khánh Sơn trong giai đoạn hiện nay. Do đó, tôi quyết định chọn đề tài *“Pháp luật về thanh niên và thực tiễn tại UBND Xã Thành Sơn, Huyện Khánh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa”* làm báo cáo tốt nghiệp của mình.

2. Mục tiêu nghiên cứu đề tài (Lời Mở Đầu Báo Cáo Thực Tập Ngành Luật)

Trên cơ sở đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về công tác thanh niên ở xã Thành Sơn huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa, những thành tựu và hạn chế trên vấn đề này, báo cáo đề xuất một số phương hướng và giải pháp để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác

thanh niên từ thực tiễn xã Thành Sơn, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa trong giai đoạn hiện nay.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu đề tài

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu các vấn đề về lý luận và thực tiễn của việc quản lý nhà nước về công tác thanh niên nói chung và ở xã Thành Sơn, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa nói riêng.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi nghiên cứu về không gian: Trên địa bàn xã Thành Sơn, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa.
- Phạm vi nghiên cứu về thời gian: Từ năm 2017 đến nay.
- Phạm vi nghiên cứu về nội dung: Việc quản lý nhà nước về công tác thanh niên.\

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu (*Lời Mở Đầu Báo Cáo Thực Tập Khoa Luật*)

Phương pháp luận: Báo cáo được xây dựng trên cơ sở lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về thanh niên và quản lý nhà nước về công tác thanh niên. Phương pháp luận trong nghiên cứu là phương pháp duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của triết học Mác - Lênin.

Phương pháp nghiên cứu: Quá trình nghiên cứu, báo cáo sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học cụ thể như: Phương pháp xã hội học pháp luật; phương pháp lịch sử; phương pháp thống kê, phân tích, tổng hợp, so sánh; phương pháp khảo sát thực tế.

5. Kết cấu của báo cáo

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của báo cáo gồm ba chương:

Chương 1. Cơ sở lý luận, pháp lý của quản lý nhà nước về công tác thanh niên.

Chương 2. Thực trạng quản lý nhà nước về công tác thanh niên trên địa bàn huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa.

Chương 3. Phương hướng, giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước về công tác thanh niên từ thực tiễn huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa.

Lời Mở Đầu Báo Cáo Thực Tập Ngành luật - Pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ bảo vệ

1. Lý do chọn đề tài nghiên cứu

Cùng với tiến trình tự do hóa bảo vệ và sự phát triển ngày càng đa dạng của các loại hình thị trường trong nền kinh tế thị trường, dịch vụ đóng vai trò ngày càng quan trọng trong nền kinh tế của hầu hết các nước phát triển. Gia nhập tổ chức Bảo vệ thế giới (WTO), Việt Nam đã đạt được một bước tiến dài trong việc nâng cao tỷ trọng ngành dịch vụ. Hiệp định về bảo vệ dịch vụ (GATS) ra đời cung cấp một cách tiếp cận mới về dịch vụ dựa trên khái niệm bảo vệ dịch vụ, đã mở rộng nội dung, phạm vi hoạt động và cơ hội trong lĩnh vực này cho các doanh nghiệp Việt Nam. Dịch vụ đã trở thành hàng hóa và việc trao đổi, mua bán dịch vụ ngày càng trở nên sôi động, phổ biến khi thị trường bảo vệ dịch vụ được mở cửa, tạo sự cạnh tranh mạnh mẽ giữa các doanh nghiệp Việt nam với nhau cũng như giữa các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Việt Nam với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ nước ngoài. Để có thể nâng cao sức cạnh tranh trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ của các doanh nghiệp đối với các chủ thể có yêu cầu đã sử dụng hợp đồng dịch vụ như một công cụ bảo vệ nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình khi tham gia thị trường bảo vệ dịch vụ. sự phát triển kinh tế thị trường cũng như sự toàn cầu hóa đòi hỏi sự cung cầu về thị trường lao động cũng phải thay đổi sao cho phù hợp. Do đó hàng loạt các hoạt động cung ứng dịch vụ ra đời và ngày càng mạnh mẽ trong đó có hoạt động dịch vụ bảo vệ. Ở Việt Nam hoạt động cung ứng dịch vụ bảo vệ đã ra đời từ rất sớm khi làn sóng đầu tư ồ ạt vào Việt Nam. Vì thế mà Luật Thương mại 2005 và Bộ luật Dân Sự 2015 ra đời để điều chỉnh hoạt động dịch vụ này để sao cho đúng với tình hình đất nước hiện tại, sao cho mang lại lợi ích cho doanh nghiệp và người lao động.

Hợp đồng cung ứng dịch vụ là một chế định nhằm tạo ra cơ sở bảo vệ giúp cho các chủ thể kinh doanh dịch vụ có được môi trường kinh doanh lành mạnh và bình đẳng. Tuy nhiên trong thực tiễn hoạt động kinh doanh dịch vụ nói chung và kinh doanh bảo vệ nói riêng vẫn còn tồn tại những khuyết điểm nhất định, môi trường chính sách dịch vụ ở Việt Nam là một hệ thống khá phức tạp với nhiều loại luật, văn bản dưới luật... Các văn bản quy phạm pháp luật về cung ứng dịch vụ, hợp đồng dịch vụ còn nằm rải rác trong nhiều văn bản pháp luật khác nhau với hiệu lực bảo vệ cao thấp cũng khác nhau, xong vẫn chưa tạo được tính thống nhất và tính hệ thống, chưa thể bắt kịp được với sự phát triển của nền kinh tế thị trường. Do đó, khi áp dụng các quy phạm pháp luật về cung ứng dịch vụ vào thực tế cho thấy rất nhiều vấn đề còn tồn tại trong việc thực hiện của các doanh nghiệp, các tổ chức và trong công tác quản lý của nhà nước tạo ra những hạn chế nhất định gây kìm hãm sự phát triển của các hoạt động dịch vụ bảo vệ. Xuất phát từ thực tế nêu trên và từ thực tiễn trong các hoạt động cung ứng dịch vụ về bảo vệ ở nước ta trong giai đoạn hiện nay. Vì vậy, tác giả đã lựa chọn đề tài: **“Pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ bảo vệ, thực trạng và hướng hoàn thiện”** nhằm làm rõ hơn một số vấn đề lý luận về hoạt động cung ứng dịch vụ bảo vệ , thực trạng áp dụng pháp luật tại Việt Nam hiện nay, từ đó đề ra những kiến nghị, giải pháp để hoàn thiện hơn nữa về chế định này. *(Lời Mở Đầu Báo Cáo Thực Tập Ngành Luật)*

2. Đối tượng nghiên cứu

Các quy định của pháp luật hiện hành về hoạt động cung ứng dịch vụ bảo vệ và các mối quan hệ xã hội mới thay đổi cần có luật điều chỉnh.

3. Phạm vi nghiên cứu.

- Các quy định của pháp luật hiện hành về hoạt động cung ứng dịch vụ bảo vệ và các mối quan hệ xã hội mới thay đổi cần có luật điều chỉnh.
- Thực tiễn áp dụng pháp luật Việt Nam về hoạt động cung ứng dịch vụ này.

4. Mục tiêu nghiên cứu. (Lời Mở Đầu Báo Cáo Thực Tập Ngành Luật)

- Mục đích nghiên cứu: góp phần hoàn thiện pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ này.
- Nhiệm vụ nghiên cứu: làm sáng tỏ lý luận về vấn đề này, tìm ra được thực trạng của vấn đề, có thể nghiên cứu và áp dụng pháp luật nước ngoài trong hoạt động cung ứng này khi pháp luật Việt Nam còn hạn chế chưa quy định rõ ràng.

5. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp luận: duy vật biện chứng, duy vật lịch sử, lấy tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối của Đảng cộng sản Việt Nam làm kim chỉ nam
- Phương pháp thực tiễn: thống kê, diễn dịch, tổng hợp.

6. Kết cấu của (Lời Mở Đầu Báo Cáo Thực Tập Ngành Luật)

Chia ra làm 3 phần gồm: phần mở đầu, nội dung và kết luận.

I. Phần mở đầu:

1. Lý do chọn đề tài nghiên cứu
2. Đối tượng nghiên cứu
3. Phạm vi nghiên cứu.
4. Mục tiêu nghiên cứu.
5. Phương pháp nghiên cứu
6. Kết cấu của chuyên đề

Đề tài ngoài phần lời mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, giới thiệu về cơ quan thực tập và mô tả công việc thực tập bố cục thành 3 chương:

Chương 1: Lý luận pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ bảo vệ

Chương 2: Thực trạng pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ bảo vệ

Chương 3: Giải pháp hoàn thiện pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ bảo vệ ở nước ta trong giai đoạn hiện nay

1. Phần nội dung

Chương 1: Lý luận pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ bảo vệ (Lời Mở Đầu Báo Cáo tốt nghiệp Ngành Luật)

1.1. Khái niệm về hoạt động cung ứng dịch vụ bảo vệ.

1.1.1. Khái niệm

1.1.2. Đặc điểm

1.2. Lý luận pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ bảo vệ

1.2.1. Lý luận pháp luật về chủ thể trong hoạt động cung ứng dịch vụ

1.2.2. Lý luận pháp về hợp đồng cung ứng dịch vụ bảo vệ

1.2.2.1. Vấn đề về giao kết hợp đồng cung ứng dịch vụ

1.2.2.2. Vấn đề về thực hiện hợp đồng cung ứng dịch vụ

1.2.2.3. Sửa đổi, chấm dứt, huỷ bỏ hợp đồng

1.2.2.4. Các chế tài áp dụng khi vi phạm hợp đồng, gây thiệt hại

1.2.2.5. Tranh chấp hợp đồng và các hình thức giải quyết tranh chấp

1.2.3. Lý luận pháp luật về quản lý nhà nước về hoạt động cung ứng dịch vụ bảo vệ

Chương 2: Thực trạng pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ bảo vệ

2.1. Pháp luật về chủ thể

2.2. Hợp đồng cung ứng dịch vụ bảo vệ

2.3. Quản lý nhà nước

Chương 3: Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng về cung ứng dịch vụ bảo vệ ở nước ta trong giai đoạn hiện nay

3.1. Định hướng hoàn thiện

3.2. Giải pháp bảo vệ

3.3. Tổ chức thực hiện

III. Kết luận

Lời Mở Đầu Báo Cáo Thực Tập Ngành luật - Mua bán, sáp nhập doanh nghiệp

1. Lý do chọn đề tài

Cụm từ Merge and Acquisition (viết tắt là M&A) có nghĩa là mua bán và sáp nhập doanh nghiệp, đây là hoạt động giành quyền kiểm soát, chi phối một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thông qua việc sở hữu một phần hoặc toàn bộ doanh nghiệp.

M&A thu hút sự quan tâm đặc biệt của các nhà đầu tư cũng như các nhà khoa học trong lĩnh vực kinh tế và pháp lý bởi tính phổ biến và các tác động của hoạt động này tới toàn cảnh nền kinh tế quốc gia nói riêng và nền kinh tế thế giới nói chung. M&A được xem xét dưới hai góc độ chủ yếu là góc độ kinh tế như một vấn đề của quản trị chiến lược công ty, tài chính doanh nghiệp và góc độ pháp lý như đối tượng của khung pháp lý để thực hiện giao dịch M&A. Tác luận văn lựa chọn hoạt động của M&A là hoạt động mua bán, sáp nhập doanh nghiệp làm đề tài nghiên cứu luận văn Cao học luật xuất phát từ những lý do cơ bản sau:

Một là, các nhà khoa học chủ yếu nghiên cứu M&A dưới góc độ kinh tế, ít có các công trình khoa học pháp lý về M&A. Ở Việt Nam, các quy định pháp lý về mua bán, sáp nhập doanh nghiệp tương đối rõ ràng, tuy nhiên chưa thống nhất, thiếu tính toàn diện. Hầu hết các công trình nghiên cứu về mua bán doanh nghiệp dưới góc độ hẹp như mua bán công ty (không nghiên cứu mua bán doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã) hoặc nghiên cứu về hợp đồng mua bán doanh nghiệp trong các bài viết hội thảo chưa đánh giá được tổng thể pháp luật về mua bán, sáp nhập doanh nghiệp. Từ đó đặt ra yêu cầu cần phải có các công trình khoa học pháp lý chuyên sâu hơn nghiên cứu về mua bán, sáp nhập doanh nghiệp.

Hai là, ở góc độ cạnh tranh, mua bán, sáp nhập doanh nghiệp được hiểu là hành vi tập trung kinh tế gắn với quá trình mà số lượng các doanh nghiệp độc lập cạnh tranh trên thị trường giảm đi thông qua các hành vi sáp nhập, hợp nhất, mua lại doanh nghiệp, liên doanh và các hành vi tập trung kinh tế khác. Karl marx đã phát hiện ra quy luật đầy tính nghịch lý: *Cạnh tranh làm phát sinh tập trung kinh tế nhưng tập trung kinh tế đến một mức độ nhất định lại tiêu diệt cạnh tranh và bắt buộc Nhà nước phải điều chỉnh pháp luật đối với tập trung kinh tế*. Đó cũng là lý do cần phải có những nghiên cứu luật học đánh giá pháp luật và tình hình thực thi pháp luật cạnh tranh để kiểm soát các thương vụ mua bán doanh nghiệp nhằm bảo vệ cạnh tranh trên thị trường và phúc lợi chung của xã hội.

Trên thực tế, hoạt động M&A ngày càng phát triển về quy mô, hình thức và tính chất, điều này dẫn đến việc các quan hệ trong hoạt động M&A ngày càng phức tạp và đa dạng, đòi hỏi chính sách, pháp luật về M&A phải không ngừng được hoàn thiện.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, Việt Nam đã gia nhập Tổ chức thương mại Thế giới (WTO), để thu hút đầu tư trực tiếp từ nước ngoài (FDI), các quy định của pháp luật về M&A (mua bán, sáp nhập doanh nghiệp) cần được xây dựng phù hợp với điều kiện kinh tế thực tế của Việt Nam cũng như phù hợp với các quy định pháp luật và tập quán quốc tế.

Vì những lý do trên, tác giả lựa chọn đề tài "*Mua bán, sáp nhập doanh nghiệp tại Việt Nam*" làm đề tài luận văn Cao học luật của mình. (*Lời Mở Đầu Báo Cáo Thực Tập Khoa Luật*)

2. Tình hình nghiên cứu

Mua bán, sáp nhập doanh nghiệp là một lĩnh vực tương đối mới mẻ ở Việt Nam, tuy chỉ mới xuất hiện khoảng vài chục năm trở lại đây, hoạt động này đang cho thấy triển vọng trong việc thu hút sự quan tâm của các chủ doanh nghiệp, các nhà đầu tư nước ngoài và các nhà nghiên cứu.

Dưới góc độ pháp lý, M&A thường được nghiên cứu về mặt ứng dụng hay 8những khía cạnh của hoạt động này như làm thế nào để chuẩn bị cho một thương vụ M&A thành công. Báo cáo “Những kinh nghiệm quốc tế trong việc kiểm soát hoạt động mua bán, sáp nhập doanh nghiệp như hoạt động tập trung kinh tế” tại Hội thảo “Các vấn đề pháp lý và thực tiễn về tập trung kinh tế” do Cục Quản lý Cạnh tranh, Bộ Thương mại tổ chức tại Hà Nội năm 2007 của TS. Phạm Trí Hùng... bước đầu đề cập một số khía cạnh của M&A nhưng chủ yếu tiếp cận ở khía cạnh lý luận và pháp luật thực định mà chưa đi sâu vào thực tế áp dụng pháp luật. Các tham luận tại Hội thảo M&A Việt Nam 2009: Kinh nghiệm và cơ hội do Vụ pháp chế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức ngày 11/6/2009 tại Hà Nội cung cấp thông tin sơ lược về những vấn đề liên quan đến M&A như kinh nghiệm thực hiện M&A trên thế giới, thực tiễn tại Việt Nam, những vấn đề liên quan đến yếu tố pháp lý khi thực hiện M&A. Gần đây nhất là “Hội thảo Giao dịch M&A: Nhận diện rủi ro pháp lý, phòng ngừa và giải quyết tranh chấp” do Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) và Ủy ban Trọng tài Thương mại Hàn Quốc (KCAB) phối hợp tổ chức vào ngày 20/12/2018 tại Thành phố Hồ Chí Minh và ngày 21/12/2018 tại Hà Nội. Một số luận văn thạc sỹ luật học liên quan đến lĩnh vực này được thực hiện và bảo vệ như “Sáp nhập và mua lại doanh nghiệp theo pháp luật ở Việt Nam – thực trạng và phương hướng thực hiện” (Tp Hồ Chí Minh, năm 2009) của tác giả Đào Trọng Nhân; “Mua bán doanh nghiệp theo pháp luật hiện hành” của tác giả Trần Thanh Tùng (Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2007); “Mua bán – sáp nhập doanh nghiệp ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp” của tác giả Hà Thị Thu Mai (2013),... đã đề cập đến một số khía cạnh của pháp luật về M&A.

Luật Cạnh tranh số 23/2018/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 12/6/2018 và sẽ có hiệu lực từ ngày 01/7/2019 (sau đây gọi tắt là Luật Cạnh tranh 2018). Hiện chưa có công trình nghiên cứu nào về vấn đề này xét theo Luật Cạnh tranh 2018.

Tóm lại, hoạt động M&A thu hút sự quan tâm của ngày càng nhiều đối tượng, đặt biệt là các doanh nghiệp cũng như là các nhà đầu tư nước ngoài, tuy nhiên, hiện vẫn chưa có nhiều công trình nghiên cứu chuyên sâu về khung pháp lý điều tiết hoạt động mua bán, sáp nhập doanh nghiệp ở Việt Nam, những vấn đề đặt cơ sở cho quá trình hoàn thiện, củng cố quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực này. Dưới góc độ luận văn thạc sỹ, tác giả mong muốn đưa cái nhìn khái quát về mua bán sáp nhập doanh nghiệp, pháp luật điều chỉnh về mua bán sáp nhập doanh

ngành từ các góc độ pháp luật khác nhau như luật Doanh nghiệp, Luật Cạnh tranh năm 2018 để đưa ra những đề xuất hoàn thiện pháp luật điều chỉnh về hoạt động mua bán, sáp nhập doanh nghiệp ở Việt Nam.

3. Mục tiêu nghiên cứu (*Lời Mở Đầu Báo Cáo Thực Tập Ngành Luật*)

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về M&A tại Việt Nam, đề tài tập trung nghiên cứu với các mục đích:

Thứ nhất: nghiên cứu M&A doanh nghiệp dưới góc độ pháp lý (trên nền tảng Luật Cạnh tranh và Luật Doanh nghiệp).

Thứ hai: phân tích thực trạng M&A ở Việt Nam trong thời gian qua. Qua đó rút ra những lợi ích đạt được cũng như những hạn chế trong việc phát triển hoạt động M&A ở Việt Nam.

Thứ hai: xây dựng một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về mua bán doanh nghiệp ở Việt Nam.

4. Mục đích nghiên cứu:

Đề tài nghiên cứu hiện tượng M&A dưới góc độ thực tế nhằm phân tích đánh giá các yếu tố tác động đến hiện tượng này. So sánh, đối chiếu với các quy định của pháp luật hiện hành về M&A với thực tế. Từ đó, tìm ra giải pháp về mặt pháp lý nhằm tạo cơ sở pháp lý vững chắc, thúc đẩy hoạt động M&A tại Việt Nam trong thời gian tới.

5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

5.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài tập trung các vấn đề sau đây:

- Nghiên cứu về các giao dịch hiện tượng mua bán, sáp nhập doanh nghiệp dưới góc độ kinh tế và pháp lý.
- Nghiên cứu các quy định của pháp luật Việt Nam về M&A – mua bán, sáp nhập doanh nghiệp.
- Phân tích hiện tượng M&A tại Việt Nam trong thời gian qua, những vấn đề pháp lý phát sinh cũng như dự đoán phương hướng phát triển của hiện tượng này trong tương lai, nhất là trong bối cảnh Việt Nam là thành viên của WTO và các tổ chức kinh tế trong khu vực.

Trên cơ sở phân tích thực tế, đề ra một số biện pháp nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật Việt Nam về mua bán, sáp nhập doanh nghiệp. (*Lời Mở Đầu Báo Cáo Thực Tập Ngành Luật*)

5.2. Phạm vi nghiên cứu: (*Lời Mở Đầu Báo Cáo Thực Tập Ngành Luật*)

Luận văn tập trung nghiên cứu các quy định của pháp luật về mua bán, sáp nhập doanh nghiệp dưới góc độ pháp lý và tập trung phân tích, tổng hợp thực trạng hoạt động mua bán, sáp nhập doanh nghiệp đã diễn ra trên thị trường Việt Nam trong thời gian qua.

6. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn được hình thành trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng và Nhà nước để giải quyết các vấn đề liên quan đến M&A. Cơ sở phương pháp luận của luận án là chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử. Để giải quyết những vấn đề mà nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài đặt ra, luận văn sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu khác nhau như phương pháp phân tích, tổng hợp, phương pháp so sánh luật học dựa trên các nguồn thông tin được công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng cũng như những thông tin thống kê thị trường.

- Phương pháp phân tích tổng hợp, so sánh được sử dụng khi phân tích các vấn đề liên quan đến M&A;

- Phương pháp so sánh được sử dụng khi so sánh các số liệu cụ thể trong quá trình thực hiện, so sánh luật, trên cơ sở kịp thời đánh giá những bất cập, hạn chế, nguyên nhân từ đó có các giải pháp giải quyết các vấn đề đặt ra.

7. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của Báo Cáo Thực Tập Ngành Luật

Luận văn sẽ là một trong những công trình nghiên cứu, tiếp cận về M&A một cách tổng thể trên khía cạnh văn bản pháp luật thực định và đặc biệt là khía cạnh thực tiễn áp dụng pháp luật.

Nội dung luận văn trình bày tổng quan thực trạng về một số vụ M&A cụ thể và tìm hiểu kinh nghiệm pháp luật các nước trên thế giới từ đó đưa ra những đề xuất, kiến nghị nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật điều chỉnh hoạt động mua bán, sáp nhập doanh nghiệp.

Lời Mở Đầu Báo Cáo Thực Tập Ngành luật - Công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông

1. Tính cấp thiết của chuyên đề

Từ khi nền kinh tế Việt Nam chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung sang nền kinh tế thị trường thì bức tranh về kinh tế của Việt Nam có nhiều điểm sáng, mức sống của người dân được cải thiện từng bước, được bạn bè các nước trong khu vực và quốc tế hết lòng ca ngợi về những thành tựu đổi mới trong quá trình xây dựng đất nước. Tuy mức tăng trưởng kinh tế của Việt Nam đạt được là khá cao nhưng đi liền với nó là vấn đề về tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông, đặc biệt là giao thông đường bộ, số vụ giao thông không ngừng tăng cả về quy mô và số lượng.

Thời gian qua, tất cả các địa phương ra quân triển khai mạnh mẽ ATGT nhưng tình hình TTATGT trên địa bàn cả nước vẫn diễn biến rất phức tạp. Theo thống kê của Cục CSGT đường bộ- đường sắt và Ủy ban ATGT Quốc gia: “Tính đến hết tháng 9, cả nước đã xảy ra tới 10.518 vụ

TNGT làm 9.510 người chết và 10.700 người bị thương. Điều này dẫn đến hậu quả về kinh tế và gánh nặng cho xã hội là rất lớn”[1]. (*Lời Mở Đầu Báo Cáo Thực Tập Ngành Luật*)

Tỉnh Lâm Đồng nằm trong khu vực vùng kinh tế trọng điểm của Tây Nguyên. Nhờ điều kiện tự nhiên thuận lợi, thành phố trở thành một đầu mối giao thông quan trọng. Tuy nhiên, tỉnh Lâm Đồng đang phải đối diện với những vấn đề của một đô thị lớn có dân số tăng quá nhanh, hạ tầng giao thông không phát triển kịp, đường xá quá tải, thường xuyên xảy ra ùn tắc, hệ thống giao thông công cộng kém hiệu quả... Theo báo cáo của Văn phòng Ban ATGT tỉnh Lâm Đồng. Theo tổng hợp, phân tích của lực lượng công an, nguyên nhân gây tai nạn giao thông chủ yếu do vi phạm tốc độ, vi phạm phần đường, thiếu chú ý quan sát, tránh vượt sai quy định. Đối tượng gây tai nạn giao thông do xe mô tô, xe gắn máy; xe ô tô, xe thô sơ, tàu hỏa... Các tuyến gây tai nạn giao thông trong đó có Quốc lộ 1A.

Nguyên nhân chủ yếu dẫn tới tình trạng này thì có nhiều: Do sự lấn chiếm hành lang an toàn giao thông, sự gia tăng quá nhanh của các phương tiện giao thông cá nhân và ý thức của người tham gia giao thông quá kém và chưa được cải thiện nhiều trong những năm gần đây. Bên cạnh đó cũng phải kể đến đường xá của chúng ta quá nhỏ hẹp, nhiều khúc cua 90 độ trong khi đó có quá nhiều các biển báo cấm và biển báo hiệu trên một đoạn đường, vỉa hè thì bị lấn chiếm làm nơi kinh doanh bán hàng, để xe ô tô dẫn tới tình trạng người tham gia giao thông bị khuất tầm nhìn, nhiều đoạn đường xuống cấp quá nhanh có nguy cơ tiềm ẩn tai nạn giao thông. Có thể nói rằng cứ ở đâu có đường là ở đó có nhà dân thậm chí các doanh nghiệp, các nhà máy các khu công nghiệp cũng coi bám mặt đường là một lợi thế. Vì vậy, để nhận thức đúng và đầy đủ về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ, để áp dụng pháp luật một cách hiệu quả chúng ta phải đúc kết từ lý luận và tổng kết kinh nghiệm thực tiễn công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ theo pháp luật xử lý vi phạm hành chính, làm rõ những nguyên nhân và điều kiện dẫn đến những hành vi vi phạm, để từ đó có những biện pháp bảo đảm áp dụng đúng pháp luật hành chính về tình trạng này, do đó, đây cũng chính là lý do để học viên chọn đề tài: “*Công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng*” để nghiên cứu làm báo cáo thực tập.

2. Tình hình nghiên cứu

Một số bài viết liên quan đến hoạt động bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ: “*Xác định lỗi khi định tội danh và quyết định hình phạt đối với tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ một số vấn đề lý luận và thực tiễn áp dụng*” của tác giả Lê Văn Luật, tạp chí TAND số 16, tháng 8 năm 2011; “*Cần thống nhất nhận thức trong việc áp dụng Luật giao thông đường bộ khi giải quyết vụ án vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” của tác giả Nguyễn Trọng Nghĩa, tạp chí TAND số 16, tháng 8 năm 2010; “*Một số vấn đề về định tội và định khung tăng nặng trong các vụ án vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” của tác giả Huỳnh Quốc Hùng, tạp chí TAND số 9, tháng 5 năm 2007; “*Cần hình sự hóa hành vi đã sử dụng rượu bia hoặc các chất kích thích khác mà vẫn điều khiển các phương tiện giao thông để phòng ngừa tai nạn*” của tác giả Trần Hữu Tráng, tạp chí TAND số 16, tháng 8 năm 2012; “*Một số vướng mắc trong thực tiễn giải quyết các vụ án về trật tự an toàn giao thông đường bộ*” của tác giả Nguyễn Đức Mai, tạp chí TAND số 22, tháng 11 năm 2009; “*Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ phi tội phạm hóa hay chỉ khởi tố theo yêu cầu của người bị hại*” của tác giả Bùi Đức Hiền, tạp chí

TAND số 9, tháng 5 năm 2009. Các đề tài trên đã nghiên cứu về các hoạt động xử lý vi phạm hành chính ở nhiều lĩnh vực khác nhau. Tuy nhiên, chưa có công trình nào nghiên cứu về Thực trạng và giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Kế thừa các công trình nghiên cứu trên, tác giả tập trung nghiên cứu, tổng hợp giữa lý luận kết hợp với thực tiễn bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Từ đó đưa ra những đề xuất, giải pháp nhằm bảo đảm xử lý vi phạm đúng quy định của pháp luật ở nước ta hiện nay. (*Lời Mở Đầu Báo Cáo Thực Tập khoa Luật*)

3. Đối tượng nghiên cứu, giới hạn phạm vi nghiên cứu

Đối tượng của báo cáo thực tập chính là vấn đề bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ .

Báo cáo không đi nghiên cứu mọi vấn đề liên quan đến bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ mà chỉ tập trung nghiên cứu những vấn đề cơ bản về: Thực trạng bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ , nguyên nhân dẫn tới hạn chế trong xử lý tình trạng vi phạm về trật tự an toàn giao thông đường bộ. Phạm vi nghiên cứu thực tiễn bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng trong thời gian từ năm 2015 đến nay.

4. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu (*Lời Mở Đầu Báo Cáo Thực Tập Ngành Luật*)

Mục đích nghiên cứu của báo cáo:

Báo cáo nghiên cứu dưới góc độ thực tiễn bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ nhằm đề xuất các giải pháp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng..

Nhiệm vụ của báo cáo:

- Nghiên cứu tình hình bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ tại tỉnh Lâm Đồng trong giai đoạn 2015-2020.
- Làm rõ nguyên nhân của tình hình bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ tại tỉnh Lâm Đồng.
- Tiến hành dự báo tình hình vi phạm hành chính về trật tự an toàn giao thông đường bộ trong thời gian tới.
- Kiến nghị các giải pháp xử lý tình trạng vi phạm hành chính về trật tự an toàn giao thông.
- Nghiên cứu các qui định của pháp luật hiện hành về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ. Với nhiệm vụ này, báo cáo đi sâu phân tích nội dung các qui định về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ theo pháp luật hiện hành cùng các văn bản liên quan; tìm hiểu về mục đích, cơ sở của việc qui định các điều luật điều chỉnh bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ; phân tích tính kế thừa và phát triển, cũng như những điểm mới qui định về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ theo pháp luật hiện hành để có cách hiểu đúng nhất, phù hợp với khoa học pháp lý và thực tiễn đời sống xã hội. Đồng thời, qua việc phân tích bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ trong luật thực định, báo cáo cũng đưa ra những điểm bất cập, chưa hợp lý,

thiếu tính khoa học của các qui định đó, để làm cơ sở cho các kiến nghị nhằm hoàn thiện về xử lý vi phạm quy định về tham gia giao thông theo quy định của pháp luật hành chính ở nước ta hiện nay.

5. Các phương pháp tiến hành nghiên cứu (Lời Mở Đầu Báo Cáo Thực Tập Ngành Luật)

Xuất phát từ các nguyên lý của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử theo quan điểm khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin: Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội, đồng thời giữa chúng có mối liên hệ biện chứng. Pháp luật là một bộ phận của kiến trúc thượng tầng xã hội, được hình thành từ một cơ sở hạ tầng phù hợp. Pháp luật được coi là tấm gương phản chiếu xã hội, còn về phần mình, xã hội được coi là cơ sở thực tiễn của pháp luật. Về lý thuyết và thực tiễn cho thấy, các qui định của pháp luật phù hợp với sự phát triển của các điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội thì mới có tính khả thi trong quá trình thực hiện và áp dụng pháp luật; từ đó tạo cơ sở cho xã hội ổn định và phát triển. *(Lời Mở Đầu Báo Cáo Thực Tập Ngành Luật)*

6. Ý nghĩa khoa học và giá trị ứng dụng của chuyên đề

Kết quả nghiên cứu của đề tài có ý nghĩa cả về mặt lý luận lẫn thực tiễn, tạo một cái nhìn sâu hơn, rộng hơn về hoạt động bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ đáp ứng với yêu cầu trong công cuộc cải cách tư pháp ở nước ta trong giai đoạn hiện nay.

Bên cạnh đó, thông qua quá trình nghiên cứu và những kết quả đã đạt được thì báo cáo có ý nghĩa trong việc làm sáng tỏ cả về phương diện lý luận và thực tiễn, hệ thống hóa những vấn đề lý luận và pháp lý về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ theo quy định của pháp luật cũng như những chính sách của Đảng và Nhà nước đề ra.

Đồng thời, điểm mới của báo cáo chính là trên cơ sở nghiên cứu, tham khảo các công trình khoa học, bài viết nghiên cứu có liên quan thì báo cáo đã tiến hành phân tích, tổng hợp, đưa ra dẫn chứng từ đó rút ra kết luận về sự phù hợp của các quy định pháp luật trong vai trò bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ được đối chiếu thực tiễn tại tỉnh Lâm Đồng hiện tại cũng như tương lai.

Đặc biệt, đối với sinh viên nghiên cứu, kết quả của đề tài là nguồn tài liệu có giá trị tham khảo khi học tập, nghiên cứu, nhất là khi hoàn thành các báo cáo khoa học cấp khoa, cấp trường. Ngoài ra, đề tài còn có ý nghĩa thiết thực đối với một số đối tượng khác quan tâm đến lĩnh vực này ở nước ta hiện nay.

7. Bố cục của Lời Mở Đầu Báo Cáo Tốt nghiệp Ngành Luật

Báo cáo ngoài Phần mở đầu và danh mục tài liệu tham khảo còn lại được kết cấu thành ba chương như sau:

Chương 1: Cơ sở lý luận bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ

Chương 2: Thực trạng bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Chương 3: Quan điểm và giải pháp bảo đảm bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

[1]

[https://www.mt.gov.vn/matgt/tin-tuc/988/32099/giao-thong-duong-bo-viet-nam---thuc-trang-va-giai-phap-\(ngo-xuan-thang\).aspx](https://www.mt.gov.vn/matgt/tin-tuc/988/32099/giao-thong-duong-bo-viet-nam---thuc-trang-va-giai-phap-(ngo-xuan-thang).aspx)